

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2019

V/v: “Ly hôn giữa anh L và chị H”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Trần Văn Thiện

- Thư ký phiên toà: bà Ngô Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Đồng Văn L, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Đội , xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt);

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Đội , xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 16/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – anh Đồng Văn L trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 29/7/2010 có đăng ký tại UBND xã V, huyện T trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H về làm dâu gia đình anh ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã sinh được hai con chung. Năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị H không chăm lo cho gia đình. Đầu năm 2018, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh và chị H sống ly thân không quan tâm chăm sóc cho nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng anh ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay

anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên anh xin ly hôn chị H.

Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Đồng Thị Thu Th, sinh ngày 27/11/2010 và Đồng Đức S, sinh ngày 10/9/2014 hiện đang do anh nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ cho chị Nguyễn Thị H tuy nhiên chị H không đến Tòa án để làm việc và không cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa: chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử (HĐXX) đảm bảo về thành phần, nguyên tắc xét xử; tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đủ, đúng các quy định của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm; Thư ký chấp hành đúng quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; Nguyên đơn có ý thức chấp hành các quy định của BLTTDS, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, chưa chấp hành đúng các quy định của BLTTDS. VKS không có yêu cầu, kiến nghị gì. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh L, xử anh L được ly hôn chị H; Về con chung: giao cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Đồng Thị Thu Th, sinh ngày 27/11/2010 và Đồng Đức S, sinh ngày 10/9/2014, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L. Về án phí: anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến đề nghị của đương sự, Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: ngày 17 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Đồng Văn L với bị đơn là chị Nguyễn Thị H đều cư trú Đội 5, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về việc xét xử vắng mặt chị H: chị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. HĐXX quyết định tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét các yêu cầu của nguyên đơn thấy:

[3] Về tình cảm vợ chồng: anh Đồng Văn L và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 29/7/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau hai con chung. Đến năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, chị Liên không chăm lo cho gia đình. Anh L và chị H sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải động viên để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nữa nên có đơn xin ly hôn với chị H. Quá trình làm việc với bố đẻ anh L là ông Đồng Văn M, đại diện chính quyền địa phương là bà Nguyễn Thị T - trưởng thôn và bà Nguyễn Thị Gi - Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ Đội, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì thấy hiện mâu thuẫn giữa anh L và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, rất khó có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, HĐXX thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho anh L được ly hôn với chị H.

[4] Về con chung: Anh L, chị H có hai con chung là Đồng Thị Thu Th, sinh ngày 27/11/2010 và Đồng Đức S, sinh ngày 10/9/2014. Ly hôn, anh L xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hội đồng xét xử thấy: hiện cháu S và cháu Th đang do anh L nuôi dưỡng, phát triển bình thường, đồng thời cháu Th có nguyện vọng được ở với anh L. Đại diện gia đình cũng như chính quyền địa phương đều nhận định quá trình sinh sống tại địa phương chị H không chăm lo cho gia đình và con chung. Khi cháu S ốm phải nhập viện điều trị chị H cũng không hỏi thăm cháu và đề nghị Tòa án giao hai cháu S và Th cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng. Tại phiên tòa anh L xin được nuôi con là đề nghị chính đáng và cũng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, phù hợp với nguyện vọng của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên cần giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Điều Luật hôn nhân gia đình, xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: anh Đồng Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: giao anh Đồng Văn L tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung là Đồng Thị Thu Th, sinh ngày 27/11/2010 và Đồng Đức S, sinh ngày 10/9/2014. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: anh Đồng Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0005756 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận anh L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục T.H.A Tân Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Hà Giang